

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về việc giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép thăm dò nước dưới đất số 01/GP-STNMT ngày 25/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty cổ phần Cromit Nam Việt ngày 05/4/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 813/TTr-STNMT ngày 14/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Cromit Nam Việt (có địa chỉ tại thôn Đát Thành, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: Phục vụ nhu cầu sinh hoạt, ăn uống, cấp nước phục vụ lò hơi tại Nhà máy sản xuất Ferrocrom tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Trong khu đất của Công ty, tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (đã được UBND tỉnh cấp GCNQSD đất số AM 284419 ngày 10/3/2009; BA 791854 ngày 07/5/2010).

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích hệ Đệ tứ không phân chia (q).

4. Tổng số giếng khai thác: 05 giếng khoan.

5. Tổng lưu lượng nước khai thác: 50 m³/ngày.đêm, trong đó:

- Phục vụ cho sinh hoạt: 13 m³/ngày.đêm.

- Phục vụ cho hoạt động lò hơi: 37 m³/ngày.đêm.

6. Thời hạn của giấy phép là 05 năm.

7. Chế độ khai thác 312 ngày/năm;

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN 2000, kính tuyến trục 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến			
LK1	2185209	560824	50	70	10	13,5	(q)
LK2	2185259	560756	50	70	10	13,5	(q)
LK3	2185338	560555	50	70	10	13,5	(q)
LK4	2185476	560792	50	70	10	13,5	(q)
LK5	2185694	560902	50	70	10	13,5	(q)

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Cromit Nam Việt:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất:

2.1. Thông số, hình thức và chế độ giám sát:

- Thông số giám sát: Lưu lượng khai thác; mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

- Hình thức giám sát: Thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số về lưu lượng khai thác; mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác.

- Chế độ giám sát: Không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước 10 giờ sáng ngày hôm sau đối với thông số lưu lượng, mực nước; đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

2.2. Đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng và duy trì hoạt động của thiết bị đo đạc, quan trắc tại công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước; hoàn thành việc kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu thường xuyên, liên tục và định kỳ vào hệ thống giám sát trước khi vận hành khai thác tại công trình theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của

Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước của mình để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Đảm bảo xử lý nước đạt Quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định hiện hành để phục vụ cho mục đích của Đơn vị;

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường), UBND huyện Triệu Sơn về tình hình khai thác, sử dụng nước, các kết quả giám sát nêu trên và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp. Trong quá trình khai thác nếu mực nước động hạ thấp vượt quá giới hạn cho phép hoặc có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước thì đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty cổ phần Cromit Nam Việt được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2024. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Cromit Nam Việt còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Cromit Nam Việt;
- Cục Quản lý tài nguyên nước (đề b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện Triệu Sơn;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

(Sơ đồ kèm theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số /GP-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

